

HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ VÙNG LÃNH THỔ

INTERNATIONAL GUIDELINES ON URBAN AND TERRITORIAL PLANNING
VIETNAMESE VERSION

UN HABITAT
FOR A BETTER URBAN FUTURE

Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ

Xuất bản lần 1 tại Nairobi, năm 2015 bởi UN-Habitat
Bản quyền thuộc về Chương trình Định cư Con người Liên Hợp Quốc 2015

Hòm thư số 30030, 00100 Nairobi GPO KENYA
Điện thoại: 254-020-7623120 (Văn phòng Trung tâm)
www.unhabitat.org

Số HS: HS/059/15E

Hỗ trợ và Đóng góp Tài chính: Chính phủ Nhật Bản, Pháp, Na Uy, Nam Phi, Thụy Điển

Khuyến cáo

Nội dung, thiết kế của ấn bản này không dựa trên quan điểm của bất kỳ cá nhân nào thuộc Ủy ban Thư ký của Liên Hợp Quốc, hay liên quan đến tư cách pháp lý của bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ, thành phố, khu vực, chính quyền nào, cũng như việc phân định biên giới lãnh thổ.

Tất cả quan điểm được đưa ra trong ấn bản này không phản ánh hoàn toàn quan điểm của Tổ chức Định cư Con người Liên Hợp Quốc, Liên minh Các thành phố, Liên Hợp Quốc, hay các nước thành viên.

Mọi cá nhân, tổ chức được phép sao lưu nội dung của Hướng dẫn, với điều kiện phải ghi rõ nguồn trích dẫn.

HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ VÙNG LÃNH THỔ

INTERNATIONAL GUIDELINES ON URBAN AND TERRITORIAL PLANNING
VIETNAMESE VERSION

UN  HABILITAT

Lời nói đầu

Dân số đô thị hiện đã đạt ngưỡng 50% tổng dân số thế giới, viễn cảnh một thế giới toàn đô thị đang ngày càng trở nên rõ ràng. Đô thị hóa đang diễn ra với tốc độ rất nhanh, đặc biệt ở các nước đang phát triển, điều đó đem lại cơ hội nhưng đồng thời cũng tạo ra thách thức cho chúng ta.

Quy tụ đô thị đã đem lại quy mô kinh tế to lớn cho các thành phố và vùng lãnh thổ, nhưng điều đó có thể dẫn tới chi phí gia tăng, gây ra những tác động từ bên ngoài như tiếng ồn, tắc nghẽn và ô nhiễm. Những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, suy giảm nguồn tài nguyên đang ít nhiều tác động đến các khu vực trên toàn thế giới, và đòi hỏi chúng ta phải có biện pháp ứng phó.

Để giải quyết những thách thức trên, nhiều cách tiếp cận khác nhau trong công tác quy hoạch đã được thử nghiệm, triển khai trên toàn thế giới. Cùng với những bài học kinh nghiệm quý báu từ nhiều nơi, Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ (Hướng dẫn) đã được xây dựng, giúp cung cấp một bộ khung tham chiếu cho công tác quy hoạch, mà có thể áp dụng trên nhiều quy mô khác nhau, trong các bối cảnh khác nhau của từng vùng, quốc gia, địa phương.

Sau Nghị quyết số 24/3 của Hội đồng Quản trị UN-Habitat, Hướng dẫn này được xây dựng thông qua quá trình tham vấn rộng rãi, đúc kết từ kinh nghiệm thực tế. Bản hướng dẫn giới thiệu 12 nguyên tắc có thể hướng dẫn các nhà hoạch định xây dựng, sửa đổi chính sách, quy hoạch, thiết kế thông qua phương pháp tiếp cận tích hợp trong việc lập quy hoạch.

Bản hướng dẫn được Hội đồng Quản trị thông qua trong Nghị quyết số 25/6 vào ngày 23 tháng 4 năm 2015. Thông qua Nghị quyết này “các tổ chức tài chính quốc tế, các cơ quan phát triển, và UN-Habitat sẽ hỗ trợ các thành viên trong việc sử dụng, áp dụng bản



hướng dẫn trong bối cảnh của quốc gia mình, cũng như xây dựng các công cụ phát triển, các chỉ số giám sát sau này”.

Hướng dẫn được xây dựng để bổ sung cho Hướng dẫn quốc tế về phân quyền, củng cố chính quyền địa phương (2007), và Hướng dẫn quốc tế về việc tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ cơ bản (2009), các Hướng dẫn kể trên đều đã được Hội đồng Quản trị của UN-Habitat thông qua và đã được áp dụng tại nhiều quốc gia. Ngoài ra, Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ còn được xây dựng để hỗ trợ triển khai Chương trình phát triển sau năm 2015, Chương trình nghị sự lần thứ 3 về đô thị mới của Liên Hợp Quốc về nhà ở và phát triển đô thị bền vững (Habitat III) vào năm 2016.

Bản hướng dẫn này đề cập đến nhiều đối tượng, có thể kể đến như: chính phủ, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội dân sự và các chuyên gia quy hoạch. Bản hướng dẫn nhấn mạnh đến vai trò của các đối tượng kể trên trong việc định hình cơ cấu, chức năng của khu dân cư. Hy vọng Hướng dẫn này có thể làm tiền đề, cung cấp hướng đi cho việc xây dựng thành phố, vùng lãnh thổ đa năng, có tính hòa nhập xã hội cao, kết nối và hội nhập mạnh mẽ hơn.

Tiến sĩ Joan Clos

Giám đốc Điều hành UN-Habitat

Mục lục

I. GIỚI THIỆU CHUNG	VI
A. Mục tiêu	1
B. Khái niệm và quy mô	2
C. Bối cảnh và cơ sở.....	4
D. Quá trình chuẩn bị.....	5
II. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ VÙNG LÃNH THỔ.....	7
A. Chính sách và quản trị đô thị.....	8
B. Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ hướng tới phát triển bền vững	13
B1. Quy hoạch đô thị, vùng lãnh thổ và phát triển xã hội	14
B2. Quy hoạch đô thị, vùng lãnh thổ và tăng trưởng kinh tế bền vững	17
B3. Quy hoạch đô thị, vùng lãnh thổ và môi trường	20
C. Các cấu phần trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ	23
D. Triển khai, giám sát quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ	27

The background of the page is a teal color with a faint, stylized map of a city grid. The map lines are light teal and form a complex network of streets and blocks, with some circular shapes representing parks or public spaces. The map is more prominent on the left side and fades towards the right.

I

GIỚI THIỆU CHUNG

A. Mục tiêu

Thế giới đã thay đổi nhanh chóng kể từ sau năm 1950. Năm 1950, dân số đô thị đạt mức 746 triệu người (chiếm 29,6 % dân số toàn cầu), đến năm 2000, con số đó đạt 2,85 tỉ người (chiếm 46,6% dân số toàn cầu), năm 2015 con số này đã đạt mức 3,96 tỉ người (chiếm 54% dân số toàn cầu). Dự báo vào năm 2030, dân số đô thị sẽ đạt mức 5,06 tỉ người (chiếm 60% dân số toàn cầu). Trước xu hướng này, Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ được xây dựng nhằm cung cấp một bộ khung giúp các thành phố cải thiện chính sách, quy hoạch, công tác xây dựng và triển khai quy hoạch, hướng tới mô hình đô thị nén, có tính hòa nhập xã hội cao hơn, giúp hội nhập và kết nối rộng hơn, hỗ trợ phát triển đô thị bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hướng dẫn này bao gồm những mục tiêu sau:

- Xây dựng bộ khung hướng dẫn giúp cải cách chính sách đô thị;
- Cung cấp những kinh nghiệm, nguyên tắc thực tiễn từ cấp địa phương đến quốc gia nhằm hỗ trợ các nhà hoạch định trong việc xây dựng quy hoạch phù hợp với bối cảnh và quy mô của mình;
- Bổ sung và liên kết với các Hướng dẫn khác nhằm hỗ trợ phát triển đô thị bền vững;
- Nâng cao vai trò của đô thị và vùng lãnh thổ trong chương trình phát triển cấp quốc gia, cấp vùng và cấp địa phương.

Toàn cảnh thành phố Paris, Pháp
© Flickr/Mortimer62



B. Khái niệm và quy mô

Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ có thể được hiểu là một tiến trình đưa ra quyết định với mục đích đề ra mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường thông qua việc xây dựng các tầm nhìn, chiến lược, quy hoạch, cùng với việc áp dụng các chính sách, công cụ, thể chế, cơ chế có sự tham gia và các quy định thủ tục.

Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ có vai trò quan trọng trong việc vận hành một nền kinh tế. Đó là một công cụ mạnh mẽ trong công tác định hình cơ cấu, chức năng của thành phố để tạo ra tăng trưởng kinh tế, thịnh vượng, tạo công ăn việc làm, cũng như đáp ứng nhu cầu của các nhóm dễ bị tổn thương, các nhóm bị thiệt thòi trong xã hội.

Hướng dẫn này sẽ cung cấp các nguyên tắc chính trong việc xây dựng quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ cũng như các đề xuất mà có thể hỗ trợ các quốc gia, thành phố trong việc thay đổi quy mô dân số (tăng lên, giữ nguyên hay giảm đi) và cải thiện chất lượng sống trong đô thị. Với việc đã tính đến những nguyên tắc trong chính sách hỗ trợ, cơ chế quản lý của mỗi quốc gia, quyền sách hướng dẫn có thể sử dụng ở nhiều cấp độ khác nhau của quy hoạch không gian:

- **Ở cấp siêu quốc gia**, xuyên quốc gia, các chiến lược vùng đa quốc gia có thể hỗ trợ đầu tư trực tiếp để giải quyết các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi cho việc mở rộng đô thị xuyên biên giới vùng lãnh thổ, giảm thiểu rủi ro từ thiên nhiên và tăng cường tính bền vững trong công tác quản lý nguồn tài nguyên chung;
- **Ở cấp quốc gia**, các quy hoạch quốc gia có thể tận dụng các cột mốc kinh tế, cơ sở hạ

tầng sẵn có để hỗ trợ, cơ cấu và cân bằng giữa các hệ thống của thị xã, thành phố, bao gồm hành lang đô thị, lưu vực sông, để tận dụng tiềm năng kinh tế của các khu vực này;

- **Ở cấp vùng, đô thị**, các quy hoạch vùng địa phương có thể thúc đẩy phát triển kinh tế thông qua thúc đẩy quy mô, hội tụ kinh tế trong vùng, cải thiện năng suất và sự thịnh vượng, tăng cường liên kết giữa đô thị-nông thôn và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro từ thiên tai, giảm cường độ sử dụng nguồn năng lượng, giải quyết bất bình đẳng xã hội, không gian và thúc đẩy sự gắn kết, hỗ trợ giữa các vùng lãnh thổ ở khu vực phát triển cũng như kém phát triển;
- **Ở cấp thành phố**, chiến lược phát triển thành phố và các kế hoạch phát triển có thể giúp đề ra các ưu tiên trong quyết định đầu tư, khuyến khích hợp tác, tương tác giữa các khu đô thị. Quy hoạch sử dụng đất có thể góp phần bảo vệ các khu vực nhạy cảm với môi trường, làm cơ sở trong việc điều chỉnh thị trường đất đai. Quy hoạch mở rộng đô thị có thể giúp giảm thiểu chi phí đi lại, chi phí xây dựng hạ tầng giao thông, sử dụng đất một cách hiệu quả và hỗ trợ công tác bảo vệ, quản lý không gian đô thị. Những quy hoạch về nâng cấp và cải tiến đô thị có thể giúp tăng mật độ các khu dân cư, khu vực kinh tế, thúc đẩy tính xã hội hóa trong cộng đồng;
- **Ở cấp khu dân cư**, quy hoạch phát triển đường phố, cấu trúc không gian công cộng có thể cải thiện chất lượng sống đô thị, tăng tính gắn kết, hòa nhập xã hội, và bảo vệ nguồn lực địa phương. Quy hoạch có sự

tham gia, dự toán ngân sách, cho cộng đồng tham gia vào công tác quản lý đô thị, chẳng hạn như không gian công cộng, dịch vụ, có thể giúp cải thiện tính tích hợp, kết nối không gian, tăng cường an ninh cho người dân, khả năng ứng phó, tính dân chủ, và trách nhiệm xã hội.

Có rất nhiều hình thái của quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ đã được thử nghiệm và triển khai ở nhiều quốc gia trên thế giới, ví dụ như quy hoạch chiến lược toàn thành phố, quy hoạch tổng thể, quy hoạch cộng đồng, quy hoạch sử dụng đất... Tất cả các quy hoạch trên đều được xây dựng với mục đích tác động đến cấu trúc, chức năng đô thị dưới nhiều phương thức khác nhau; quy hoạch dù có thể chưa được triển khai nhưng vẫn có khả năng tác động trên thực tế, ví dụ như trở thành rào cản cho những thay đổi mang tính bền vững. Các hình thái của quy hoạch thường rất đa dạng và phản ánh một quá trình phát triển liên tục trong việc kết hợp cách tiếp cận từ trên xuống và từ dưới lên dưới nhiều mức độ khác nhau, tùy từng bối cảnh cụ thể.

Cho dù sử dụng cách tiếp cận như thế nào, để có một quy hoạch được triển khai thành công đòi hỏi ý chí chính trị mạnh mẽ, có sự hợp tác hợp lý giữa các bên liên quan, và ba nhân tố chính sau đây:

- Khung pháp lý minh bạch, có thể thi hành được.** Cần chú trọng đến việc thành lập một hệ thống các quy tắc, quy định để cung cấp một bộ khung pháp lý dài hạn vững chắc, có thể dự đoán được dành cho công cuộc phát triển đô thị. Trách nhiệm giải trình, triển khai, và năng lực trong việc thực hiện khung pháp lý cũng là những yếu tố cần phải lưu tâm.
- Quy hoạch, thiết kế đô thị linh hoạt, hợp lý.** Cần phải chú trọng đến việc thiết kế không gian công cộng, một trong những yếu tố góp phần tạo nên giá trị cho đô thị, cùng với việc xây dựng mạng lưới đường phố phù hợp, kết nối tốt và phân bổ không gian mở. Một yếu tố khác quan trọng không kém chính là sự rõ ràng trong việc bố trí các khu nhà, các lô đất có thể xây dựng được, để có thể sử dụng với nhiều mục đích kinh tế khác nhau, để giảm thiểu nhu cầu lưu thông, chi phí cung cấp dịch vụ tính trên đầu người. Cuối cùng, việc thiết kế nên tạo điều kiện cho việc đẩy mạnh tính liên kết xã hội, cũng như tương tác giữa các nền văn hóa trong thành phố.
- Một kế hoạch tài chính phù hợp để cải thiện khả năng chi trả và tiết kiệm chi phí cho người dân.** Sự thành bại trong việc triển khai quy hoạch đô thị phụ thuộc vào nguồn ngân sách cho quy hoạch đó, bao gồm cả khả năng đầu tư công trong giai đoạn khởi đầu để tạo ra lợi ích kinh tế, tài chính và để trang trải cho chi phí vận hành. Một kế hoạch tài chính nên có một bản dự trù thu nhập thực tế, bao gồm chia sẻ giá trị đô thị giữa các bên liên quan, và nguồn ngân sách chi để giải quyết những yêu cầu của quy hoạch đô thị.

Ba nhân tố được nêu ở trên cần phải được sử dụng một cách cân bằng để đảm bảo lợi ích cho đô thị. Chẳng hạn như tăng cường hợp tác liên ngành, quan hệ đối tác tập trung vào lĩnh vực phân phối, và các quy trình, thủ tục hợp lý và hiệu quả.

C. Bối cảnh và cơ sở

Hướng dẫn này sẽ hỗ trợ cho hai bản hướng dẫn trước đây, được thông qua bởi Hội đồng Quản trị của UN-Habitat.

- Hướng dẫn quốc tế về phân cấp, củng cố chính quyền địa phương (2007), chính là chất xúc tác cho việc xây dựng chính sách, thể chế, và cải cách ở cấp quốc gia để trao quyền cho chính quyền địa phương và cải thiện công tác quản lý đô thị.¹ Bản hướng dẫn này được xây dựng dựa trên chính sách mà rất nhiều quốc gia sử dụng để tham khảo.
- Hướng dẫn quốc tế về việc tạo điều kiện tiếp cận với các dịch vụ cơ bản cho người dân (2009) cung cấp một bộ khung thuận lợi cho việc tăng cường hợp tác để cung cấp các dịch vụ cơ bản ở cấp thành phố². Bản hướng dẫn này được xây dựng dựa trên quy trình đã được áp dụng ở nhiều quốc gia.

Hướng dẫn về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ chính là cơ hội để tận dụng hai bản hướng dẫn trên thông qua một phương pháp tiếp cận liên ngành, đa cấp độ một cách mạnh mẽ. Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ hợp lý chính là một cách để củng cố chính quyền địa phương, cũng như tạo điều kiện cho việc cung cấp các dịch vụ cơ bản. Bản hướng dẫn này cũng được thiết kế trên một bộ khung tổng thể, một tài liệu tham khảo tích hợp ba khía cạnh của những nguyên tắc về chính sách đô thị (tại sao lại phải quy hoạch?), quy trình quản lý (quy hoạch như thế nào?) và sản phẩm kỹ thuật (quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ nào?). Bản hướng dẫn này cũng thúc đẩy hợp tác, trao đổi kinh nghiệm giữa chính phủ, chính quyền địa phương, các đối tác, có tính đến bối cảnh thực tế của quốc gia.

Trong Nghị quyết số 24/3, ban hành ngày 19 tháng 4 năm 2013, Hội đồng Quản trị đã yêu cầu UN-Habitat xây dựng, tham khảo ý kiến với Ủy ban đại diện thường trực, cũng như tham khảo Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, và cuối cùng, trình bản dự thảo hướng dẫn để Hội đồng Quản trị phê duyệt trong phiên họp lần thứ 25 của Hội đồng.

Bản hướng dẫn này sẽ giúp các quốc gia thúc đẩy cách tiếp cận lồng ghép trong quy hoạch, xây dựng thành phố, đô thị bền vững, bao gồm hỗ trợ chính quyền địa phương, nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường sự tham gia của người dân, bao gồm cả người nghèo, trong tiến trình đưa ra quyết định.³

Bản hướng dẫn chính là một công cụ để thúc đẩy việc xây dựng quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ hợp lý hơn, dựa trên các nguyên tắc đã được phổ cập, cũng như kinh nghiệm từ quốc gia, vùng và địa phương. Hướng dẫn này cũng là một bộ khung cơ bản để hướng dẫn cải cách chính sách đô thị, đồng thời tính đến cách tiếp cận, tầm nhìn, mô hình, công cụ khác nhau ở mỗi quốc gia.

Chính phủ, chính quyền địa phương và các đối tác của họ sẽ áp dụng Hướng dẫn này trong bối cảnh quốc gia, địa phương của mình, để xây dựng và triển khai hướng dẫn quốc gia phản ánh chính xác năng lực, quy trình thiết lập thể chế của mình, và giải quyết những thách thức mà họ phải đối mặt. Ngoài ra, Hướng dẫn cũng là một công cụ chỉ dẫn, giám sát hiệu quả dành cho chính phủ, chính quyền địa phương để hướng tới quy hoạch bền vững, triển khai quy hoạch một cách phù hợp, thông qua việc tham khảo các nguyên tắc cốt lõi được đúc kết trong Hướng dẫn.

1 Được thông qua bởi Hội đồng Quản trị trong Nghị quyết số 21/3, ban hành ngày 20 tháng 4 năm 2007

2 Được thông qua bởi Hội đồng Quản trị trong Nghị quyết số 22/8, ban hành ngày 3 tháng 4 năm 2009

3 “Tương lai chúng ta muốn”, trích trong Nghị quyết Đại hội số 66/288, phần phụ lục, đoạn 135.

D. Quá trình chuẩn bị

Sau khi nghị quyết 24/3 được ban hành, UN-Habitat đã thành lập một nhóm chuyên gia để tư vấn cho Ban thư ký về bố cục, nội dung, câu chữ trong Hướng dẫn. Các thành viên trong nhóm đến từ nhiều vùng lãnh thổ khác nhau, để tận dụng kinh nghiệm thực tiễn từ mọi vùng miền trên thế giới. Những người tham gia được lựa chọn bởi chính phủ và các bên liên quan, có thể kể đến chính quyền địa phương (Liên hiệp thành phố và chính quyền địa phương, UCLG) và Hiệp hội các nhà quy hoạch (Hiệp hội các nhà quy hoạch vùng và thành phố quốc tế, ISOCARP). Các tổ chức quốc tế, chẳng hạn như Ngân hàng Thế giới, Trung tâm Liên Hợp Quốc về Phát triển vùng (UNCRD) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cũng được tham vấn.

Ba cuộc họp giữa các nhóm chuyên gia đã được tổ chức. Cuộc họp đầu tiên được tổ chức tại Paris vào ngày 24-25 tháng 10 năm 2013. Các đại biểu tham dự đã thông qua cấu trúc và đưa ra bản dự thảo đầu tiên của Hướng dẫn. Cuộc họp thứ hai diễn ra tại Medellin, Colombia, vào ngày 10 tháng 4 năm 2014 kết hợp với Diễn đàn Đô thị Thế giới lần thứ 7. Tại cuộc họp đó, các quốc gia đã trình bày nhiều hơn về kinh nghiệm thực tiễn, cũng như đã giải quyết những khúc mắc, các quan điểm trái chiều từ cuộc họp đầu tiên. Bản dự thảo tiếp theo được đưa ra, và các bên đã nhất trí rằng, bản hướng dẫn sẽ được bổ sung thêm thông tin tóm lược về những kinh nghiệm thực tiễn từ các quốc gia. Cuộc họp thứ 3 và cũng là cuộc họp cuối cùng diễn ra tại Fukuoka, Nhật Bản trong các ngày 11-12 tháng 11 năm 2014. Trong cuộc họp đó, Hướng dẫn đã được hoàn thiện để trình phê duyệt trong phiên họp lần thứ 25 của Hội đồng Quản trị.

Ban tư vấn đặc biệt, với sự tham gia của các văn phòng Liên Hợp Quốc, các đối tác liên quan, cùng với văn phòng vùng UN-Habitat, đã được thành lập, trong: Diễn đàn Đô thị Thế giới vào tháng 4 năm 2014; Diễn đàn hội nhập về đô thị hóa bền vững, lần đầu tiên được tổ chức bởi Hội đồng Kinh tế và Xã

hội (EcoSoc) diễn ra trong ngày 29 tháng 5 năm 2014 tại New York; cuộc họp lần thứ 5 giữa bộ trưởng các nước khu vực châu Á-Thái Bình Dương về phát triển nhà ở và đô thị (APMCHUD 5) diễn ra từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 11 năm 2014 ở Seoul, phiên họp thứ hai của Ủy ban dự bị trong Chương trình nghị sự lần thứ 3 của Liên Hợp Quốc về Phát triển nhà ở và đô thị bền vững (Habitat III) và phiên họp lần thứ 25 của Hội đồng Quản trị, diễn ra tại Nairobi từ ngày 14 đến 23 tháng 4 năm 2015.

Bản hướng dẫn được Hội đồng Quản trị thông qua trong Nghị quyết 25/6, ban hành ngày 23 tháng 4 năm 2015, qua đó là “các tổ chức tài chính quốc tế, các cơ quan phát triển, và UN-Habitat sẽ hỗ trợ các quốc gia thành viên trong việc sử dụng, áp dụng bản hướng dẫn trong bối cảnh của quốc gia mình, cũng như xây dựng các công cụ phát triển, các chỉ số giám sát sau này”. Theo đúng tinh thần của Nghị quyết này, các tài liệu đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn đã được xây dựng để chỉ ra thực trạng, thách thức, lợi ích của cách tiếp cận trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ. Các công cụ khác được thiết kế để hỗ trợ cho việc ứng dụng, để theo dõi, lưu trữ, sau đó có thể đưa vào chương trình làm việc 2 năm 1 lần của UN-Habitat cũng nên được xây dựng. Chính phủ, các bộ ngành liên quan sẽ cung cấp những phản hồi trực tiếp cho UN-Habitat trong việc triển khai Hướng dẫn này.

Việc chuẩn bị cho bản hướng dẫn diễn ra cùng lúc với việc xây dựng Chương trình Phát triển sau năm 2015, dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 9 năm 2015, công đoạn chuẩn bị cho cuộc họp đại hội đồng lần thứ 21, trong công ước của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP 21), dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 12 năm 2015, và Chương trình nghị sự Habitat III dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 10 năm 2016. Nếu có thể, nội dung của Hướng dẫn sẽ được đưa vào trong tài liệu đầu ra của các tiến trình nêu trên.

UN-Habitat và các cơ quan quốc tế có thể được yêu cầu cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia áp dụng bản hướng dẫn vào trong bối cảnh từng quốc gia, và giúp soạn thảo những quy định, và thử nghiệm những công cụ cụ thể trong những trường hợp nhất định.

Cần có một bộ công cụ để hỗ trợ quy trình ứng dụng, và quy trình này phải được giám sát, ghi chép sau đó đưa vào chương trình làm việc 2 năm 1 lần của UN-Habitat. Chính phủ, và các bộ ngành liên quan có thể trực tiếp phản hồi tới UN-Habitat trong việc triển khai bản hướng dẫn. Theo tinh thần của Nghị quyết 25/6, nhưng kinh nghiệm của từng trường hợp cụ thể đã được đúc kết, viết lại để chỉ ra thực trạng, thách thức, lợi ích của cách tiếp cận hiệu quả trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ⁴.

Phần sau của Hướng dẫn này sẽ đưa ra các hướng dẫn cụ thể về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ. Bố cục, cấu trúc của bản hướng dẫn đã được thông qua trong Chương trình phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Phần này được chia ra làm 2 phần nhỏ hơn, phản ánh nội dung, hướng đi của chương trình, cụ thể là về khía cạnh quản lý, xã hội, kinh tế, môi trường trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, trong mỗi khía cạnh kể trên sẽ tiếp tục được chia ra làm 2 phần nhỏ hơn, trình bày các thành phần trong quy hoạch đô thị và

vùng lãnh thổ, và việc giám sát, triển khai các thành phần đó. Mỗi phần sẽ trình bày các khái niệm chính, kèm theo các chương trình hành động được khuyến nghị.

Cần phải lưu ý rằng, những đề xuất nêu trên là những đề xuất mang tính khái quát, và sẽ đóng vai trò thúc đẩy trong công tác đánh giá, xây dựng và triển khai bộ khung quy hoạch đô thị và lãnh thổ. Chính phủ, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội dân sự và các bên liên quan, các chuyên gia quy hoạch có thể xem xét áp dụng dự thảo hướng dẫn này trong bối cảnh quốc gia, bối cảnh địa phương của mình.

Ngoài ra, các tổ chức tài chính quốc tế, cộng đồng quốc tế, những bên tham gia trong cam kết hỗ trợ phát triển, nên quan tâm hơn đến các vấn đề đô thị, bao gồm quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, thông qua việc tăng cường hỗ trợ tài chính, kỹ thuật trong hợp tác Nam – Nam, hợp tác Bắc – Nam và hợp tác 3 khu vực, cung cấp các tài liệu, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, phát triển năng lực ở tất cả các cấp.

⁴ Nên đọc "Hướng dẫn quốc tế về đô thị và vùng lãnh thổ - Tổng hợp những kinh nghiệm thực tế"

II

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ VÙNG LÃNH THỔ

A

Chính sách và quản trị đô thị



Không gian công cộng ở thành phố Medellín, Colombia
© Flickr/Eduardo F.

1. Các nguyên tắc:

- (a) Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ không đơn thuần chỉ là một công cụ kỹ thuật, đó là **cả một quy trình ra quyết định mang tính tích hợp, có sự tham gia của tất cả các bên** nhằm giải quyết những lợi ích cạnh tranh, đồng thời kết nối với một tầm nhìn chung, một chiến lược phát triển tổng thể với chính sách cấp quốc gia, cấp vùng và cấp địa phương;
- (b) Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ chính là một nhân tố cốt lõi cho mô hình quản lý đô thị kiểu mới, **thúc đẩy tính dân chủ, có sự tham gia, minh bạch, trách nhiệm giải trình** cao, nhằm đảm bảo đô thị hóa bền vững và chất lượng không gian đô thị.

2. Chính phủ, và các bộ ngành liên quan, nên:

- (a) Xây dựng một khung chính sách đô thị và vùng lãnh thổ để thúc đẩy đô thị hóa bền vững, bao gồm tiêu chuẩn sống phù hợp dành cho người dân, tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, một hệ thống cân bằng giữa thành phố và các khu định cư khác nhau, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của người dân trong vấn đề đất đai, bao gồm quyền hưởng dụng đất cho người nghèo, vốn là cơ sở cho quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng lãnh thổ ở tất cả các cấp. Đối lại, quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ sẽ là công cụ để đưa chính sách đó vào trong các kế hoạch, trong hành động thực tế, đồng thời cung cấp những đề xuất về việc sửa đổi chính sách
- (b) Xây dựng một khung pháp lý và thể chế thuận lợi cho quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, bao gồm:
- (i) Đảm bảo rằng các công cụ quy hoạch kinh tế, chính sách ngành được đưa vào trong quá trình chuẩn bị xây dựng quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, và tầm quan trọng của kinh tế đô thị và vùng lãnh thổ được phản ánh trong quy hoạch cấp quốc gia;
 - (ii) Hiểu rõ thực trạng của các vùng, đô thị, địa phương, và nhu cầu về không gian trong vùng lãnh thổ cũng như phát triển một cách cân bằng trong vùng;
 - (iii) Liên kết, lồng ghép quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia và đảm bảo sự gắn kết giữa tất cả các cấp ngành, không gian, dựa trên nguyên tắc bổ trợ, với cơ chế phù hợp trong việc kết hợp giữa cách tiếp cận từ dưới lên và cách tiếp cận từ trên xuống;
 - (iv) Thiết lập các quy định, cơ chế chung cho việc lồng ghép giữa quy hoạch, quản lý đô thị, vùng lãnh thổ;
 - (v) Công nhận sự hợp tác và tham gia của cộng đồng như là một nguyên tắc chính sách quan trọng, bao gồm công chúng (không phân biệt giới tính), các tổ chức xã hội dân sự và đại diện khu vực tư nhân trong các hoạt động quy hoạch đô thị, đảm bảo vai trò chủ động, tương trợ của các nhà quy hoạch trong việc triển khai các nguyên tắc trên và thiết lập cơ chế tham vấn một cách rộng rãi, thiết lập các diễn đàn để thúc đẩy đối thoại về các vấn đề phát triển đô thị;
 - (vi) Tham gia vào quá trình điều tiết thị trường đất đai, bất động sản cũng như bảo vệ các công trình và môi trường tự nhiên;
 - (vii) Cho phép xây dựng bộ khung pháp lý mới để tạo điều kiện cho việc triển khai, điều chỉnh quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ diễn ra một cách liên tục;
 - (viii) Cung cấp một môi trường bình đẳng cho các bên liên quan trong việc thúc đẩy đầu tư, nâng cao tính

minh bạch, tôn trọng các quy định của pháp luật và giảm thiểu tham nhũng;

- (c) Xác định, triển khai và giám sát các chính sách phân quyền và bổ trợ, đẩy mạnh vai trò, trách nhiệm, năng lực cũng như nguồn lực của chính quyền địa phương sao cho phù hợp với hướng dẫn quốc tế trong việc phân quyền, củng cố chính quyền địa phương.
- (d) Thúc đẩy khung hợp tác liên thành phố, quản lý đa cấp và hỗ trợ thành lập thể chế liên thành phố, đô thị, với khung pháp lý phù hợp, có chính sách kích thích tài chính để đảm bảo quy mô của quy hoạch, quản lý đô thị, cũng như tài trợ cho các dự án liên quan;
- (e) Đề trình lên Quốc hội các bản quy hoạch cần phải được chuẩn bị, phê duyệt, cập nhật dưới sự chỉ đạo của chính quyền địa phương và phù hợp với chính sách phát triển của các bộ ngành khác, nếu phù hợp, trước khi trở thành một văn bản luật chính thức;
- (f) Củng cố, trao thêm quyền cho chính quyền địa phương để đảm bảo luật quy hoạch được triển khai hiệu quả;
- (g) Phối hợp với các cơ quan, các nhà quy hoạch, các viện nghiên cứu, xã hội dân sự trong việc xây dựng một hệ thống quan trắc các phương pháp, mô hình, triển khai áp dụng quy hoạch đô thị mà có thể đánh giá và tổng hợp được, đảm nhận và chia sẻ thông tin cho cộng đồng, và hỗ trợ các bên trong việc yêu cầu tiếp cận thông tin.

3. Chính quyền địa phương, và các ban ngành liên quan, nên:

- (a) Cung cấp đường lối lãnh đạo chính trị cho sự phát triển quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ; đảm bảo tính liên kết với các quy hoạch ngành, quy hoạch không gian ở các vùng lãnh thổ khác nhau, để quy hoạch, quản lý thành phố diễn ra ở quy mô phù hợp;
- (b) Phê duyệt, thường xuyên xem xét, cập nhật quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ (5 năm hoặc 10 năm 1 lần) thuộc phạm vi thẩm quyền của mình;
- (c) Lồng ghép tiến trình cung cấp dịch vụ với quy hoạch, triển khai ở cấp liên thành phố, và phối hợp với các cấp để phát triển tài chính cho nhà ở, hạ tầng và dịch vụ;
- (d) Lồng ghép quy hoạch đô thị và quản lý thành phố với việc liên kết quy hoạch từ cấp trên, triển khai từ cấp dưới, đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu dài hạn và các chương trình, các hoạt động quản lý ngắn hạn, các dự án liên ngành;
- (e) Giám sát một cách hiệu quả các công ty nhà nước, các công ty tư nhân đóng vai trò là nhà thầu trong việc lập quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, để đảm bảo tính liên kết giữa quy hoạch với tầm nhìn chính trị địa phương, chính sách quốc gia và các nguyên tắc quốc tế;
- (f) Đảm bảo các quy định trong đô thị được thực hiện hiệu quả, tránh tình trạng phát triển thiếu kiểm soát, và chú ý đến các khu vực dễ gặp rủi ro, các di tích lịch sử, các khu vực có giá trị về môi trường, nông nghiệp;

- (g) Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá, và có tính trách nhiệm giải trình của các bên liên quan, để đánh giá một cách minh bạch việc triển khai quy hoạch, cung cấp thông tin, phản hồi về các phương án hành động phù hợp, bao gồm các dự án, chương trình ngắn hạn, dài hạn;
 - (h) Chia sẻ kinh nghiệm trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, triển khai hợp tác giữa các thành phố để thúc đẩy đối thoại chính sách, năng lực phát triển, huy động sự tham gia của các cơ quan chính quyền địa phương trong các chính sách và quy hoạch ở cấp quốc gia, cấp địa phương;
 - (i) Tạo điều kiện tham gia một cách hiệu quả và công bằng cho các bên liên quan, chẳng hạn như cộng đồng, các tổ chức xã hội dân sự, khu vực tư nhân trong việc xây dựng, triển khai quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ bằng việc thiết lập các cơ chế tham gia phù hợp, huy động đại diện từ các tổ chức xã hội, hội liên hiệp phụ nữ, thanh thiếu niên, trong việc triển khai, giám sát, đánh giá để đảm bảo nhu cầu của các đối tượng kể trên được xem xét, đáp ứng.
- 4. Các tổ chức xã hội dân sự, và các bên liên quan, nên:**
- (a) Tham gia vào việc chuẩn bị, triển khai, giám sát quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, giúp chính quyền địa phương xác định nhu cầu, ưu tiên của họ, và nếu có thể, đảm bảo quyền được tham vấn cho phù hợp với bộ khung pháp lý hiện hành và thỏa thuận quốc tế;
- (b) Tham gia vào quá trình huy động người dân vào hoạt động trưng cầu dân ý trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, đặc biệt là người nghèo, nhóm dễ bị tổn thương, không phân biệt lứa tuổi, giới tính, để phát triển đô thị một cách công bằng, thúc đẩy hòa bình trong quan hệ xã hội, ưu tiên phát triển hạ tầng, dịch vụ ở các khu vực kém phát triển nhất;
 - (c) Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các nhóm xã hội, cụ thể là người nghèo, các nhóm dễ bị tổn thương, không phân biệt độ tuổi, giới tính, tham gia vào diễn đàn cộng đồng, hội sáng kiến cộng đồng, phối hợp với chính quyền địa phương trong các chương trình cải tiến khu dân cư;
 - (d) Nâng cao nhận thức cộng đồng, huy động ý kiến từ cộng đồng để tránh tình trạng phát triển tràn lan, mang tính đầu cơ, đặc biệt trong trường hợp việc phát triển đó có thể gây hại cho môi trường tự nhiên, gây bất lợi cho người thu nhập thấp, nhóm dễ bị tổn thương;
 - (e) Góp phần đảm bảo sự liên tục của mục tiêu dài hạn trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, kể cả trong trường hợp có sự thay đổi chính trị, hay có những trở ngại ngắn hạn.
- 5. Các tổ chức quy hoạch và các bên liên quan nên:**
- (a) Tạo điều kiện cho tiến trình quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, thông qua việc tham vấn trong quá trình xây dựng, cập nhật, và huy động các bên liên quan hoàn thành nghĩa vụ của mình;

- (b) Đóng vai trò chủ động trong việc vận động quá trình phát triển toàn diện, công bằng hơn, không chỉ mở rộng sự tham gia của cộng đồng, mà còn mở rộng thêm các công cụ phục vụ công tác quy hoạch, như kế hoạch, thiết kế, quy định, thông qua các văn bản quy phạm pháp luật;
- (c) Thúc đẩy việc ứng dụng các hướng dẫn, tư vấn cho những người ra quyết định trong việc áp dụng những hướng dẫn đó, và khi cần thiết, áp dụng chúng trong bối cảnh quốc gia, bối cảnh vùng và bối cảnh địa phương;
- (d) Đóng góp vào sự phát triển kiến thức dựa trên nghiên cứu về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, tổ chức các buổi hội thảo, diễn đàn tư vấn để nâng cao nhận thức cho cộng đồng về những đề xuất trong Hướng dẫn này;
- (e) Phối hợp với các học viện, các trung tâm đào tạo trong việc xem xét, xây dựng các trường đại học, các chương trình đào tạo về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, để giới thiệu nội dung Hướng dẫn một cách rộng rãi, có thể chọn lọc, bổ sung thêm nếu cần thiết, để đóng góp vào chương trình phát triển năng lực.

B

Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ hướng tới phát triển bền vững



Đường dành cho người đi bộ ở Tokyo, Nhật Bản
© Shutterstock/Thomas La Mela

Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, bằng nhiều cách khác nhau có thể đóng góp cho sự phát triển bền vững. Quy hoạch này cần được kết hợp chặt chẽ với 3 khía cạnh trong phát triển bền vững, đó là: phát triển và hòa nhập xã hội, tăng trưởng kinh tế bền vững, quản lý và bảo vệ môi trường.

Lồng ghép 3 khía cạnh trên trong một phương hướng duy nhất, đòi hỏi sự cam kết về mặt chính trị và sự tham gia của tất cả các bên liên quan, những bên sẽ tham gia vào tiến trình quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ. Vai trò khuyến nghị của các tổ chức xã hội dân sự, các chuyên gia quy hoạch, các bên liên quan, như đã được trình bày ở mục 4, 5 ở trên, cũng sẽ được áp dụng trong phần B, vì thế nội dung của các phần đó sẽ không được nhắc lại.

B1

Quy hoạch đô thị, vùng lãnh thổ và phát triển xã hội



Một khu chợ ở Onitsha, Nigeria © UN-Habitat/Alessandro Scotti

6. Các nguyên tắc:

- (a) Mục tiêu đầu tiên của quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ là để **thiết lập một bộ tiêu chuẩn sống, điều kiện làm việc cho tất cả các thành phần xã hội hiện tại và trong tương lai**, đảm bảo phân phối tài chính, cơ hội, lợi ích từ phát triển đô thị một cách **công bằng**, thúc đẩy tính hòa nhập, gắn kết xã hội.
- (b) Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ thiết lập một khoản đầu tư cần thiết trong tương lai. Đó là điều kiện tiên quyết để **cải thiện chất lượng sống**, đem lại thành công cho tiến trình toàn cầu hóa, **bao gồm việc tôn trọng, bảo tồn các di sản, và đa dạng văn hóa**, cũng như thừa nhận nhu cầu đa dạng của các nhóm đối tượng khác nhau.

7. Chính phủ, cùng với các bộ ngành liên quan, nên:

- (a) Theo dõi sự phát triển về nhà ở, điều kiện sống của người dân thành phố cũng như vùng lãnh thổ, và hỗ trợ triển khai quy hoạch ở chính quyền địa phương cũng như cộng đồng trong việc tăng cường tính hòa nhập, gắn kết xã hội;
- (b) Tham gia vào quá trình xây dựng, thực hiện chiến lược xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ cung cấp việc làm, tạo công việc ổn định cho người dân và đáp ứng nhu cầu của nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm người nhập cư, người buộc phải di cư sang vùng khác;
- (c) Tham gia vào quá trình thiết lập hệ thống tài chính nhà ở, để mọi đối tượng người dân đều có thể tiếp cận nguồn đất đai, nhà ở;
- (d) Cung cấp các ưu đãi tài chính, các gói trợ cấp phù hợp, tăng cường năng lực tài chính ở cấp địa phương, để đảm bảo quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ sẽ giải quyết vấn đề bất bình đẳng xã hội và thúc đẩy đa dạng văn hóa;
- (e) Thúc đẩy tính lồng ghép trong việc xác định, bảo vệ, phát triển các di sản văn hóa và thiên nhiên trong quá trình quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ.

8. Chính quyền địa phương, với các ban ngành liên quan, nên:

- (a) Xây dựng, thúc đẩy quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, bao gồm:
 - (i) Có một bộ khung rõ ràng, theo từng giai đoạn, có tính ưu tiên trong việc cung cấp các dịch vụ cơ bản cho người dân;

- (ii) Cung cấp một hướng dẫn chiến lược cho phát triển đất đai, nhà ở, giao thông, đồng thời nhận thức rõ nhu cầu của người thu nhập thấp, nhóm dễ bị tổn thương;
- (iii) Tạo ra một công cụ để hỗ trợ quyền con người trong thành phố;
- (iv) Xây dựng các quy định khuyến khích tạo ra xã hội hỗn hợp, khuyến khích sử dụng đất hỗn hợp, để cung cấp các dịch vụ, nhà ở hấp dẫn với giá cả phù hợp, cũng như cung cấp cơ hội việc làm cho người dân;

- (b) Thúc đẩy tính hội nhập, hòa nhập trong xã hội, thông qua tăng cường khả năng tiếp cận với tất cả khu vực trong thành phố, vùng lãnh thổ, mọi người dân (bao gồm người nhập cư, người di cư) đều có khả năng tiếp cận các cơ hội kinh tế xã hội, các dịch vụ đô thị, không gian công cộng, để họ có thể đóng góp cho đời sống văn hóa, xã hội của thành phố;
- (c) Cung cấp không gian công cộng có chất lượng tốt, nâng cấp hoặc khôi phục không gian công cộng hiện có, như quảng trường, đường phố, khu vực cây xanh, khu liên hợp thể thao, đảm bảo an ninh cho các khu vực nêu trên, cũng như đáp ứng nhu cầu, đảm bảo khả năng tiếp cận cho mọi đối tượng người dân. Những địa điểm đó tạo nên sức sống, sự toàn diện cho một thành phố và là cơ sở để phát triển cơ sở hạ tầng;
- (d) Đảm bảo khu vực dành cho người thu nhập thấp, khu định cư phi chính thức và khu ổ chuột được nâng cấp, được lồng ghép vào trong đô thị, mà không làm ảnh hưởng đến sinh kế, định cư của người dân. Nếu như có

ảnh hưởng, các nhóm chịu tác động phải được đền bù ở mức độ thích hợp;

- (e) Đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận với nguồn nước sạch với giá cả hợp lý, dịch vụ vệ sinh phù hợp;
- (f) Đảm bảo quyền hưởng dụng đất cho người dân, đảm bảo người dân có quyền quản lý đất, tài sản của mình, cũng như tạo điều kiện cho người thu nhập thấp có quyền tiếp cận tài chính;
- (g) Giảm thiểu thời gian di chuyển từ nhà ở đến nơi làm việc, các khu dịch vụ thúc đẩy việc sử dụng đất hỗn hợp, xây dựng hệ thống giao thông an toàn, thuận tiện, giá cả hợp lý, và đáng tin cậy, xem xét việc áp dụng mức giá đất, nhà ở khác nhau ở các khu vực khác nhau, và nhu cầu về nhà ở giá rẻ cho người dân;
- (h) Tăng cường an ninh trong đô thị, đặc biệt cho phụ nữ, trẻ em, người già, người tàn tật và các nhóm dễ bị tổn thương, vốn là một nhân tố tạo nên sự an toàn, công lý và gắn kết xã hội;
- (i) Đảm bảo bình đẳng giới trong việc thiết kế, xây dựng và sử dụng không gian, dịch vụ đô thị, thông qua xác định nhu cầu cụ thể của từng nhóm đối tượng;
- (j) Đảm bảo các chương trình về đất, thị trường bất động sản không tác động đến khả năng chi trả của người dân, điều mà sẽ gây ảnh hưởng đến người thu nhập thấp, các doanh nghiệp nhỏ;
- (k) Khuyến khích các hoạt động văn hóa trong nhà (viện bảo tàng, rạp hát, rạp chiếu phim, hòa nhạc...) cũng như ngoài trời (triển lãm tranh đường phố, diễu hành âm nhạc...), thừa nhận việc phát triển văn hóa, đa dạng xã hội trong đô thị là một phần quan trọng trong phát triển xã hội;
- (l) Bảo vệ, tôn trọng các di tích văn hóa, bao gồm nhà truyền thống, các di tích lịch sử, tôn giáo, các khu vực khảo cổ và cảnh quan văn hóa.

B2

Quy hoạch đô thị, vùng lãnh thổ và tăng trưởng kinh tế bền vững



Văn phòng Liên Hợp Quốc tại Casablanca, Ma rốc
© Flickr/Hamza Nuino

9. Các nguyên tắc:

- (a) Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ là chất xúc tác cho tăng trưởng kinh tế bền vững và toàn diện, **cung cấp một bộ khung thuận lợi cho các cơ hội kinh tế mới**, các quy định về đất đai và thị trường nhà ở, cũng như là công cụ cho việc cung cấp cơ sở hạ tầng, các dịch vụ cơ bản một cách đầy đủ;
- (b) Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ tạo ra một cơ chế ra quyết định mạnh mẽ để đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, phát triển xã hội, môi trường bền vững nhằm thúc đẩy **tính kết nối giữa các vùng lãnh thổ**.

- 10. Chính phủ, với các bộ ngành liên quan, nên:**
- (a) Lên kế hoạch và hỗ trợ phát triển các vùng đô thị kết nối nhiều trung tâm, thông qua xây dựng các cụm công nghiệp, dịch vụ, giáo dục một cách phù hợp, như là chiến lược để tăng cường tính chuyên môn hóa, sự phối hợp, quy mô kinh tế, cũng như sự liên kết giữa các thành phố với vùng ngoại ô của họ;
 - (b) Tham gia vào các mối quan hệ đối tác năng động, bao gồm với khu vực tư nhân, để đảm bảo quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ hỗ trợ việc phân bổ không gian, phân bổ các hoạt động kinh tế, xây dựng trên quy mô kinh tế tích tụ, gần gũi, và có tính kết nối, để tăng cường năng suất, khả năng cạnh tranh và thịnh vượng cho thành phố;
 - (c) Hỗ trợ hợp tác liên thành phố để huy động và sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả, bền vững nhất, tránh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa chính quyền các địa phương;
 - (d) Xây dựng một bộ khung chính sách phát triển kinh tế địa phương để lồng ghép các nguyên tắc quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương vào việc ứng dụng các ý tưởng từ các cá nhân, khu vực tư nhân để mở rộng, hoặc tái tạo nền kinh tế địa phương, tăng cường cơ hội việc làm trong tiến trình quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ;
 - (e) Thiết lập một bộ khung chính sách về thông tin, truyền thông, để giải quyết vấn đề về khoảng cách địa lý, tạo ra cơ hội tăng cường tính kết nối giữa các vùng lãnh thổ, và các chủ thể trong nền kinh tế.
- 11. Chính quyền địa phương, và các ban ngành liên quan, nên:**
- (a) Nhận thức được vai trò chủ đạo của quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ chính là tạo cơ sở cho phát triển hạ tầng một cách hiệu quả, tăng cường tính linh động và thúc đẩy hoạt động xây dựng nút đô thị;
 - (b) Đảm bảo quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng hệ thống giao thông công cộng, giao thông vận tải an toàn, đáng tin cậy, giảm thiểu sử dụng phương tiện cá nhân giúp lưu thông đô thị tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu chi phí;
 - (c) Đảm bảo quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ góp phần nâng cao khả năng tiếp cận một cách công bằng với các cơ sở hạ tầng và dịch vụ kỹ thuật số cho các chủ thể kinh tế, người dân, và góp phần vào việc phát triển tri thức cho thành phố, vùng lãnh thổ.
 - (d) Đưa vào quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ một cấu phần rõ ràng, chi tiết về quy hoạch đầu tư, bao gồm những đóng góp của cộng đồng, khu vực tư nhân trong việc trang trải vốn, chi phí vận hành, bảo dưỡng để huy động nguồn lực phù hợp (thuế địa phương, các khoản thu nội bộ, cơ chế chuyển giao đáng tin cậy...);
 - (e) Tận dụng quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, phối hợp với quy định phân vùng, ví dụ như thiết lập nguyên tắc phân vùng dựa trên công việc, để quản lý thị trường đất, tạo môi trường thuận lợi cho quyền phát triển, huy động tài chính từ đô thị, khôi phục một phần các dự án đầu tư công vào hạ tầng, dịch vụ đô thị;

- (f) Sử dụng quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ để hướng dẫn, hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương, cụ thể là tạo việc làm, trong các tổ chức cộng đồng trong địa phương, trong các hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ, các tập đoàn vi mô, và các cụm ngành công nghiệp, dịch vụ thích hợp;
- (g) Sử dụng quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ để đảm bảo có đủ không gian cho xây dựng đường phố, để xây dựng một mạng lưới đường phố an toàn, thuận tiện và hiệu quả, có tính kết nối cao, giảm thiểu việc sử dụng xe cơ giới, để cải thiện năng suất kinh tế, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế địa phương;
- (h) Sử dụng quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ để thiết kế khu dân cư với mật độ phù hợp, thông qua các chiến lược mở rộng để kích hoạt quy mô kinh tế, giảm thiểu nhu cầu đi lại, giảm thiểu chi phí dịch vụ, tạo điều kiện cho việc thiết lập một hệ thống giao thông công cộng hiệu quả và tiết kiệm.

B3

Quy hoạch đô thị, vùng lãnh thổ và môi trường



Toàn cảnh thành phố Thẩm Quyển, Trung Quốc
© Flickr/Yuan2003

12. Các nguyên tắc:

- (a) Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ **cung cấp một bộ khung không gian để bảo vệ và quản lý môi trường, cảnh quan thiên nhiên** trong thành phố và vùng lãnh thổ, bao gồm đa dạng sinh học, đất, tài nguyên thiên nhiên, và đảm bảo phát triển hội nhập, bền vững;
- (b) Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ giúp bảo vệ người dân thông qua đẩy mạnh các biện pháp ứng phó với vấn đề về môi trường, kinh tế xã hội, giảm thiểu thiệt hại, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện công tác quản lý các mối nguy hại từ thiên nhiên, môi trường;

13. Chính phủ, và các bộ ngành liên quan, nên:

- (a) Thiết lập các tiêu chuẩn, quy định về bảo vệ, duy trì tính bền vững nguồn nước, không khí, tài nguyên thiên nhiên, đất nông nghiệp, không gian xanh, hệ sinh thái, và các điểm nóng về đa dạng sinh thái;
- (b) Thúc đẩy quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, tăng cường hài hòa giữa đô thị-nông thôn và an ninh lương thực, đẩy mạnh mối quan hệ và phối hợp giữa các thành phố, liên kết quy hoạch đô thị trong phát triển vùng để đảm bảo tính gắn kết giữa các vùng lãnh thổ, bao gồm cả khu vực biên giới;
- (c) Thúc đẩy công tác đánh giá tác động môi trường thông qua xây dựng, phổ biến các công cụ, phương thức thích hợp, đồng thời áp dụng các ý tưởng, các biện pháp quản lý;
- (d) Thúc đẩy mô hình thành phố nén, điều tiết và kiểm soát phát triển đô thị, xây dựng các chính sách cách tân kết hợp với các quy định về thị trường đất đai, sử dụng không gian đô thị một cách tối ưu, giảm thiểu chi phí hạ tầng, nhu cầu đi lại, hạn chế dấu chân sinh học trong khu vực đô thị để giải quyết có hiệu quả những thách thức từ biến đổi khí hậu;
- (e) Đảm bảo quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ sẽ giải quyết nhu cầu phát triển năng lượng bền vững, để tăng cường khả năng tiếp cận với nguồn năng lượng sạch, giảm thiểu tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng hỗn hợp, sử dụng năng lượng hiệu quả trong các công trình, các khu công nghiệp và dịch vụ vận tải.

14. Chính quyền địa phương, và các ban ngành liên quan, nên:

- (a) Xây dựng quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, coi đó như một bộ khung để đối phó với biến đổi khí hậu, tăng cường khả năng chống chịu của các khu dân cư, đặc biệt là các khu vực dễ bị tổn thương, khu vực phi chính thức;
- (b) Thiết lập, áp dụng mô hình đô thị, mô hình phát triển ít cacbon một cách hiệu quả, để tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng, tăng cường khả năng tiếp cận, và sử dụng các nguồn năng lượng có thể tái tạo;
- (c) Xác định vị trí các dịch vụ đô thị thiết yếu, phát triển hạ tầng và khu dân cư ở các khu vực ít rủi ro, khu vực tái định cư, để khuyến khích người dân, những người đang sống trong các khu vực chịu nhiều rủi ro chuyển đến khu vực phù hợp hơn;
- (d) Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, có các biện pháp để duy trì các hoạt động đô thị trong trường hợp xảy ra thiên tai, khủng hoảng;
- (e) Sử dụng quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ như là công cụ để tăng cường khả năng tiếp cận nguồn nước sạch, dịch vụ vệ sinh, giảm thiểu ô nhiễm không khí, giảm lượng nước thải;
- (f) Áp dụng quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ để xác định, khôi phục, bảo vệ và xây dựng không gian công cộng xanh, có giá trị lịch sử, sinh thái, lồng ghép khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội dân sự trong các hoạt động kể trên, và giảm thiểu hiệu ứng đảo nhiệt, bảo

vệ đa dạng sinh học địa phương, hỗ trợ xây dựng vùng không gian xanh đa năng, ví dụ như đất ngập nước để trữ, hấp thụ nước mưa;

- (g) Xác định, nhận thức được tầm quan trọng của việc giảm thiểu môi trường xây dựng, qua đó khôi phục chúng, tận dụng nguồn lực sẵn có trong môi trường xây dựng, và tăng cường bản sắc về mặt xã hội;
- (h) Lồng ghép quản lý chất thải rắn, chất thải lỏng, tái chế trong quy hoạch không gian, bao gồm vị trí các bãi chôn rác, khu vực tái chế;
- (i) Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ, phát triển đất đai, và chủ sở hữu đất để tạo mối liên kết

chặt chẽ giữa quy hoạch không gian với quy hoạch ngành, và thúc đẩy hợp tác liên ngành, hợp tác giữa các dịch vụ như cấp thoát nước, vệ sinh, điện và năng lượng, viễn thông và giao thông;

- (j) Thúc đẩy việc xây dựng, cải tiến, quản lý các “công trình xanh” thông qua ban hành các cơ chế khuyến khích, và giám sát tác động của chúng lên nền kinh tế;
- (k) Thiết kế các khu phố dành cho người đi bộ, xe thô sơ, các phương tiện giao thông công cộng, đồng thời trồng cây để tạo bóng râm, hấp thụ khí CO₂.

C

Các cấu phần trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ



Đường dành cho người đi bộ ở Moscow, Nga
© Flickr/Stary Arbat

15. Các nguyên tắc:

- (a) Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ phải kết hợp với quy hoạch không gian, những thể chế và thước đo tài chính thông qua bộ khung thời gian, quy mô địa lý. Đó là một **quy trình liên tục và lặp đi lặp lại, dựa trên việc thi hành các quy định**, với mục tiêu thúc đẩy **mô hình thành phố nén, thúc đẩy hợp tác giữa các vùng lãnh thổ**;
- (b) Quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ bao gồm quy hoạch không gian, được xây dựng với mục đích thúc đẩy, **cụ thể hóa các quyết định chính trị theo từng tình huống khác nhau**. Quy hoạch chính là công cụ để đưa những quyết định trên thành những hành động cụ thể, để biến đổi không gian vật lý, không gian xã hội, và hỗ trợ cho sự phát triển của **thành phố, vùng lãnh thổ tích hợp**;

- 16. Chính phủ, và các ban ngành liên quan, nên:**
- (a) Thúc đẩy việc sử dụng quy hoạch không gian như là một cơ chế tạo điều kiện, linh hoạt, chứ không đơn thuần chỉ là một bản thiết kế. Quy hoạch không gian nên được thiết kế thân thiện với người sử dụng, có thể dễ dàng tiếp cận, để giúp người dân có thể hiểu được;
 - (b) Nâng cao nhận thức cộng đồng, tăng cường hiểu biết cho người dân về khái niệm quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, không nên hiểu quy hoạch chỉ đơn thuần là một sản phẩm (kế hoạch, quy định liên quan), mà còn phải hiểu quy hoạch như là một quá trình (cơ chế xây dựng, cập nhật, triển khai quy hoạch) ở các quy mô địa lý khác nhau;
 - (c) Thiết lập và duy trì cơ sở dữ liệu thông tin, bản đồ, biểu đồ về dân số, đất đai, tài nguyên môi trường, cơ sở hạ tầng, dịch vụ và các nhu cầu liên quan như là cơ sở để xây dựng, sửa đổi quy hoạch, quy định về không gian. Các hệ thống kể trên nên được sử dụng kết hợp với kiến thức từ địa phương, công nghệ thông tin và truyền thông, và nên được phân tách thành từng vùng, thành phố cụ thể;
 - (d) Sử dụng các hệ thống cập nhật, giám sát và đánh giá mà có thể áp dụng được trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, thông qua các hành động pháp lý. Các chỉ số đánh giá và sự tham gia của các bên liên quan sẽ là nhân tố quan trọng trong các hệ thống kể trên;
 - (e) Hỗ trợ các cơ quan quy hoạch có cơ cấu hợp lý, với nguồn lực đầy đủ, và được tăng cường năng lực một cách liên tục;
 - (f) Thiết lập bộ khung tài chính hiệu quả để hỗ trợ việc triển khai quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ ở cấp địa phương.
- 17. Chính quyền địa phương, và các ban ngành liên quan, nên:**
- (a) Xây dựng một chiến lược có tầm nhìn không gian chung (được hỗ trợ bởi hệ thống bản đồ), với mục tiêu phấn đấu, phản ánh rõ ràng ý chí chính trị;
 - (b) Xây dựng, cụ thể hóa quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, bao gồm nhiều khía cạnh không gian, chẳng hạn như:
 - (i) Một bộ các kịch bản phát triển, dựa trên phân tích kỹ lưỡng về dân số, xã hội, xu hướng kinh tế và môi trường, những nhân tố kể trên có tính đến mối liên hệ giữa sử dụng đất và giao thông;
 - (ii) Các mục tiêu phát triển không gian rõ ràng, có mức độ ưu tiên cùng với một khung thời gian phù hợp, dựa trên kinh nghiệm thực tiễn;
 - (iii) Các quy hoạch không gian phản ánh đúng quy mô tăng trưởng đô thị, và được thực hiện thông qua quy hoạch mở rộng, quy hoạch tái phát triển đô thị hướng tới mật độ phù hợp, và thông qua việc cơ cấu hệ thống kết nối hiệu quả giữa các tuyến phố và không gian công cộng;
 - (iv) Các quy hoạch không gian coi môi trường là vấn đề nền tảng nên ưu tiên bảo vệ hệ sinh thái có giá trị, các khu vực dễ hứng chịu thiên tai, và tập trung vào việc sử dụng đất hỗn hợp,

áp dụng mô hình đô thị hỗn hợp, tập trung vào phát triển khả năng lưu thông và cơ sở hạ tầng, có cơ chế linh hoạt để giải quyết những diễn biến, những tình huống khó lường;

- (c) Thiết lập bộ khung thể chế, hợp tác giữa các bên liên quan;
- (d) Xây dựng một trung tâm dữ liệu để thông báo về tiến trình quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, cũng như cho phép việc giám sát, đánh giá các đề án, quy hoạch, kết quả thực hiện;
- (e) Xây dựng một chiến lược phát triển nguồn nhân lực để tăng cường năng lực cho địa phương, dưới sự hỗ trợ của các ban ngành khác, nếu có thể;
- (f) Đảm bảo:
 - (i) Có sự liên kết, phối hợp trong trong việc triển khai quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng, do việc phát triển hạ tầng đòi hỏi nguồn đất đai và tác động trực tiếp lên giá trị đất;
 - (ii) Quy hoạch hạ tầng sẽ giải quyết tính kết nối giữa mạng lưới đường phố, giao thông, khuyến khích tính linh động, truyền thông kỹ thuật số để kết nối với các dịch vụ cơ bản cũng như giảm thiểu rủi ro;
 - (iii) Các cấu phần của thể chế, tài chính trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ phải được triển khai chặt chẽ, phù hợp với cơ chế chính sách, chẳng hạn như thiết lập ngân sách có sự tham gia, hợp tác công tư, và các đề án tài chính đa cấp;

(iv) Các cấu trúc đô thị hiện tại nên được xem xét trong các chương trình mở rộng, nâng cấp, đổi mới đô thị.

18. Các tổ chức xã hội dân sự và các bên liên quan, nên:

- (a) Tham gia vào việc xây dựng các tầm nhìn không gian tổng thể với các dự án ưu tiên để tạo ra một quy trình có sự tham gia của tất cả các bên, bao gồm tham vấn, chỉ đạo giữa các bên liên quan và đại diện từ khu vực cộng đồng;
- (b) Vận động cho các quy hoạch và quy định trong sử dụng đất với mục đích thúc đẩy tính toàn diện không gian và xã hội, đảm bảo quyền hưởng dụng cho người nghèo, điều chỉnh giá cả ở mức phù hợp, điều chỉnh mật độ hợp lý, sử dụng đất hỗn hợp, quy định về phân vùng, không gian công cộng đầy đủ, có thể tiếp cận, bảo vệ đất nông nghiệp, các di sản văn hóa, các biện pháp trong vấn đề quyền hưởng dụng đất; hệ thống đăng ký, giao dịch và hệ thống tài chính đất đai.

19. Các chuyên gia quy hoạch, và các bên liên quan nên:

- (a) Xây dựng công cụ chia sẻ kiến thức giữa các khu vực, ban ngành, để thúc đẩy mô hình quy hoạch lồng ghép chiến lược có sự tham gia;
- (b) Đưa những dự báo vào trong các lựa chọn và viễn cảnh quy hoạch để tạo điều kiện cho việc ra quyết định mang tính chính trị;

- (c) Xác định, đảm bảo sự phối hợp giữa các chính quyền, khu vực với phạm vi của quy hoạch.
- (d) Vận động các giải pháp để thúc đẩy mô hình thành phố nén, vùng lãnh thổ tích hợp, và các giải pháp để giải quyết những thách thức từ đói nghèo, khu ổ chuột, biến đổi khí hậu và ứng phó với thiên tai, quản lý nguồn nước và các vấn đề khác mà đô thị phải đối mặt;
- (e) Hỗ trợ trao thêm quyền hạn cho các nhóm bất lợi, dễ bị tổn thương, người bản địa. Xây dựng và vận động cách tiếp cận dựa trên thực nghiệm trong công tác quy hoạch.

D

Triển khai, giám sát quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ



Đường phố ở New York, Mỹ
© Flickr/Stefan Georgi

20. Các nguyên tắc:

- (a) Việc triển khai quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ trên tất cả các khía cạnh **cần có sự lãnh đạo về mặt chính trị, có bộ khung pháp lý và thể chế phù hợp, quản lý đô thị hiệu quả, tăng cường hợp tác, và các phương pháp tiếp cận thống nhất trong xây dựng**, giảm thiểu các công việc trùng lặp, để giải quyết hiệu quả những thách thức trong hiện tại và tương lai;
- (b) Để triển khai, đánh giá quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ một cách hiệu quả, cần có **cơ chế giám sát một cách liên tục, được điều chỉnh định kỳ, với năng lực đầy đủ** ở tất cả các cấp để triển khai, cũng như có hệ thống tài chính bền vững và công nghệ phù hợp.

21. Chính phủ, và các ban ngành liên quan, nên:

- (a) Giữ vững, duy trì các bộ luật, các quy định như là một công cụ triển khai quan trọng, đánh giá, xem xét một cách định kỳ các bộ luật, các quy định đó để đảm bảo tính thực tiễn, tính khả thi;
- (b) Đảm bảo người dân, các nhà phát triển đất đai, bất động sản, các nhà cung cấp dịch vụ tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật;
- (c) Thúc đẩy cơ chế về trách nhiệm giải trình, giải quyết xung đột giữa các bên triển khai;
- (d) Đánh giá việc triển khai công tác quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, cung cấp hỗ trợ tài chính, kỹ thuật cho chính quyền địa phương để giải quyết vấn đề thiếu hụt hạ tầng;
- (e) Khuyến khích học hỏi, đào tạo trong quá trình triển khai quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ để nâng cao trình độ trong công tác lập quy hoạch, cũng như cung cấp các khóa đào tạo cho các nhà quy hoạch, các nhà quản lý đô thị;
- (f) Thúc đẩy công tác giám sát, báo cáo tiến độ triển khai, điều chỉnh và các khó khăn gặp phải trong khi thực hiện quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, tạo điều kiện cho các bên tiếp cận nguồn dữ liệu, số liệu thống kê về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, như là một phần không thể thiếu trong chính sách dân chủ, có sự tham gia của các nhà quy hoạch, các tổ chức xã hội dân sự cũng như truyền thông;
- (g) Khuyến khích việc trao đổi kinh nghiệm giữa các thành phố, thông qua hợp tác, để cải

thiện công tác quy hoạch, triển khai, quản lý ở cấp độ đô thị;

- (h) Xây dựng, thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá, chia sẻ trách nhiệm giải trình trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, kết hợp thông tin định tính, định lượng, các báo cáo phân tích dựa trên các chỉ số được thiết kế để theo dõi tiến độ thực hiện quy hoạch, tạo điều kiện cho cộng đồng tiếp cận với hệ thống nêu trên. Các kinh nghiệm, bài học quốc tế cần phải được xây dựng từ những bài học của quốc gia, địa phương;
- (i) Thúc đẩy việc sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ phục vụ cho công tác thu thập dữ liệu, công nghệ thông tin và truyền thông, giải quyết vấn đề đường xá, hệ thống đăng ký đất và quản lý bất động sản, cũng như mạng lưới chia sẻ kiến thức để hỗ trợ cho công tác triển khai quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ.

22. Chính quyền địa phương, và các ban ngành liên quan, nên

- (a) Áp dụng thể chế hiệu quả, minh bạch để xác định rõ vai trò lãnh đạo, hợp tác giữa các bên trong việc triển khai các hoạt động trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, đồng thời chia sẻ trách nhiệm (giữa các ngành, khu vực) bao gồm cả cấp độ liên thành phố,
- (b) Lựa chọn cơ chế tài chính phù hợp để khuyến khích công tác quy hoạch theo từng bước, từng giai đoạn, xác định rõ nguồn đầu tư dự kiến (cả trong và ngoài ngân sách, nguồn từ nhà nước hay tư nhân, và các nguồn khác), tạo ra các nguồn lực, cơ

chế điều chỉnh giá (tài trợ, cho vay, trợ cấp, đóng góp, tính phí trên người dùng, điều chỉnh giá đất, thuế) để đảm bảo tài chính bền vững và khả năng chi trả của xã hội;

- (c) Đảm bảo việc phân bổ nguồn lực công từ tất cả các cấp chính quyền tương xứng với nhu cầu được xác định trong quy hoạch, và tạo điều kiện cho việc tận dụng các nguồn lực khác;
- (d) Đảm bảo các nguồn tài chính sáng tạo được khai phá, thử nghiệm, đánh giá, phổ biến một cách thích đáng;
- (e) Huy động đầu tư tư nhân, hợp tác công tư một cách minh bạch, trong một khung pháp lý phù hợp như đã đề cập trong bản hướng dẫn, để mọi người dân đều có thể tiếp cận với các dịch vụ cơ bản;
- (f) Thiết lập, hỗ trợ các ủy ban hợp tác, cụ thể là hợp tác giữa cộng đồng và tư nhân, để theo dõi việc triển khai quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, đánh giá định kỳ tiến độ triển khai, đưa ra các đề xuất chiến lược;
- (g) Tăng cường phát triển thể chế, năng lực cho cán bộ ở cấp địa phương về việc quy hoạch, thiết kế, quản lý, giám sát, thông qua các khóa đào tạo, trao đổi kinh nghiệm, đánh giá quốc tế;
- (h) Hỗ trợ thông tin, giáo dục, và vận động sự tham gia cộng đồng ở tất cả các bước trong tiến trình triển khai quy hoạch, bao gồm các tổ chức xã hội dân sự trong việc thiết kế, giám sát, đánh giá, và điều chỉnh quy hoạch.

23. Tổ chức xã hội dân sự, và các bên liên quan, nên:

- (a) Đóng góp tích cực vào công tác triển khai quy hoạch, thông qua tăng cường nhận thức cộng đồng, liên hệ với các nhóm đối tác, phản ánh sự quan tâm của công chúng, bao gồm người nghèo, các ủy ban liên quan, cũng như các thể chế khác;
- (b) Cung cấp phản hồi cho chính quyền về những thách thức, cơ hội trong công tác triển khai quy hoạch, đề xuất những điều chỉnh cần thiết với các biện pháp phù hợp.

24. Các nhà quy hoạch, và các bên liên quan, nên:

- (a) Hỗ trợ kỹ thuật trong công tác triển khai quy hoạch, hỗ trợ thu thập, phân tích, sử dụng, chia sẻ và công bố dữ liệu về không gian;
- (b) Thiết kế và tổ chức các khóa đào tạo cho các nhà hoạch định chính sách để giúp họ có sự nhạy cảm với những vấn đề về quy hoạch đô thị và lãnh thổ, đặc biệt là về nhu cầu thực hiện quy hoạch một cách liên tục, với trách nhiệm giải trình cao.
- (c) Triển khai công tác đào tạo, áp dụng các nghiên cứu liên quan đến công tác triển khai quy hoạch, với quan điểm học hỏi từ kinh nghiệm thực tiễn và cung cấp phản hồi có bằng chứng cho các bên đưa ra quyết định;
- (d) Xây dựng các tài liệu về mô hình quy hoạch, để sử dụng cho mục đích giáo dục, nâng cao nhận thức cũng như huy động sự tham gia của cộng đồng trên quy mô lớn.

Phụ lục: Nghị quyết số 25/6

Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ

Hội đồng Quản trị,

Trong Nghị quyết số 24/3 vào ngày 19 tháng 4 năm 2013 về quy hoạch đô thị toàn diện, bền vững và xây dựng Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, Hội đồng đã yêu cầu Giám đốc Điều hành của Chương trình Định cư Con người Liên Hợp Quốc, tham vấn với Ủy ban đại diện thường trực, để bắt đầu xây dựng Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ. Bản hướng dẫn này sẽ cung cấp một bộ khung không giới hạn để cải thiện chính sách, quy hoạch, thiết kế hướng tới mô hình thành phố, vùng lãnh thổ nén, có tính toàn diện xã hội cao hơn, bền vững hơn, hội nhập hơn, có tính kết nối cao hơn và để đệ trình bản dự thảo hướng dẫn cho Hội đồng Quản trị phê duyệt trong phiên họp lần thứ 25.

Sau khi xem xét báo cáo của Giám đốc Điều hành¹, trong đó nhấn mạnh đến tiến độ xây dựng Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ đã được xem xét,

Trong Nghị quyết số 67/216 của Đại hội vào ngày 17 tháng 12 năm 2012 về việc triển khai kết quả đầu ra của Chương trình nghị sự về định cư con người của Liên Hợp Quốc (Habitat II) và củng cố Chương trình Định cư Con người Liên Hợp Quốc,

Trong tài liệu báo cáo kết quả đầu ra của Hội nghị Liên Hợp Quốc về phát triển bền vững, diễn ra tại Rio de Janeiro, với tiêu đề “Tương lai chúng ta muốn”,² và khẳng định lại cam kết trong việc thúc đẩy cách tiếp cận lồng ghép trong quy hoạch, xây

dựng thành phố bền vững, khu định cư, bao gồm hỗ trợ chính quyền địa phương, nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường sự tham gia của người dân, bao gồm người nghèo trong tiến trình đưa ra quyết định,

Nhận thức được mối liên hệ, tương hỗ giữa Hướng dẫn quốc tế về tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ cơ bản, được thông qua trong Nghị quyết số 22/8 ban hành ngày 3 tháng 4 năm 2009, Hướng dẫn quốc tế về phân quyền, củng cố chính quyền địa phương, được thông qua trong Nghị quyết số 21/3 ban hành ngày 20 tháng 4 năm 2007, và Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ,

Ghi nhận những lưu ý của Ủy ban thư ký với tiêu đề “Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ: tổng hợp những kinh nghiệm thực tiễn”,³ và bài học kinh nghiệm rút ra được từ nhiều bối cảnh, quy mô khác nhau, cung cấp thông tin về việc xây dựng Hướng dẫn quốc tế. Ghi nhận những đóng góp ngân sách từ chính phủ Pháp, Nhật Bản trong việc hỗ trợ tiến trình tham vấn, dự thảo Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, đánh giá cao vai trò lãnh đạo của Chương trình Định cư Con người Liên Hợp Quốc, đóng góp của Ủy ban đại diện thường trực, văn phòng vùng, các chuyên gia được đề cử, chính quyền địa phương và đối tác quốc tế, những bên đã đóng góp trong quá trình tham vấn một cách toàn diện

¹ HSP/GC/25/2/Add.6.

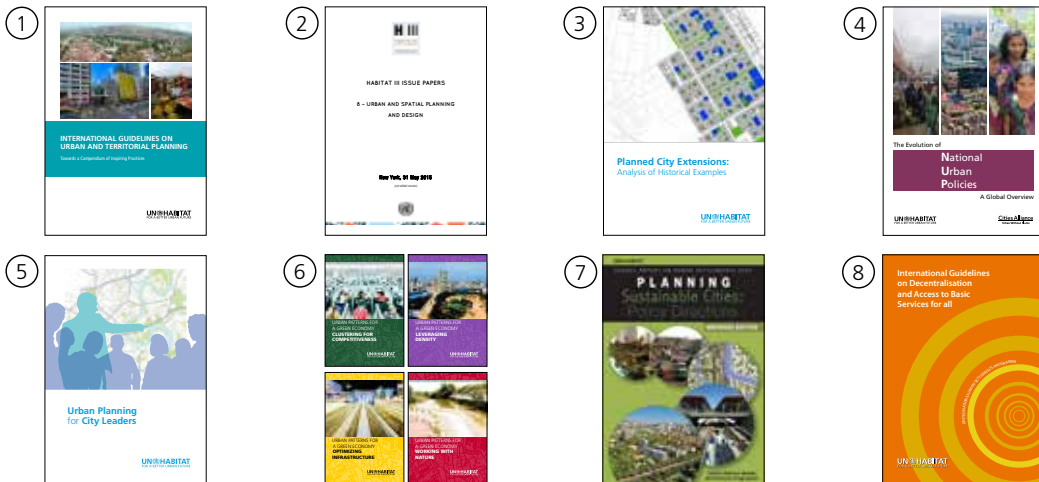
² Nghị quyết Đại hội số 66/288, phụ lục.

³ HSP/GC/25/INF/7.

trong dự thảo, xây dựng Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ.

1. Trong Phần II của bản báo cáo của Giám đốc Điều hành đã công nhận Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ là một tư liệu hữu ích, có giá trị trong việc hướng tới mục tiêu phát triển bền vững;
2. Khuyến khích các nước thành viên, tùy từng tình huống, nhu cầu, ưu tiên cụ thể của quốc gia mình, cân nhắc, xem xét những nguyên tắc được trình bày trong Hướng dẫn vào công tác xây dựng, đánh giá, triển khai chính sách đô thị quốc gia và khung quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ;
3. Khuyến khích các nước thành viên tiếp tục hợp tác với chính quyền địa phương và các bên liên quan, bao gồm các tổ chức xã hội dân sự trong việc thúc đẩy và nâng cao hơn nữa các nguyên tắc trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ;
4. Kêu gọi các tổ chức tài chính quốc tế, các cơ quan phát triển, yêu cầu Giám đốc Điều hành, trong khuôn khổ chương trình làm việc 2 năm 1 lần và quy hoạch chiến lược hỗ trợ các nước thành viên trong việc áp dụng Hướng dẫn trong bối cảnh quốc gia, vùng lãnh thổ của mình, xây dựng thêm các công cụ, các bộ chỉ số giám sát trong việc hỗ trợ công tác triển khai bản hướng dẫn;
5. Yêu cầu Giám đốc Điều hành xây dựng mối quan hệ hợp tác với các văn phòng Liên Hợp Quốc khác, Hội đồng Kinh tế vùng, Ngân hàng phát triển, các nước thành viên, chính quyền địa phương, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các đối tác trong Chương trình nghị sự về định cư con người hỗ trợ áp dụng Hướng dẫn trong bối cảnh địa phương, bối cảnh quốc gia, bối cảnh vùng, thông qua nâng cao năng lực, xây dựng các công cụ hỗ trợ;
6. Khuyến khích các nước thành viên và các bên liên quan trong việc hỗ trợ Chương trình Định cư Con người Liên Hợp Quốc trong các hoạt động liên quan đến quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ ở tất cả các cấp, đặc biệt là thúc đẩy việc sử dụng Hướng dẫn về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ;
7. Yêu cầu Giám đốc Điều hành, tham vấn chặt chẽ với các nước thành viên và các bên liên quan, xây dựng báo cáo về tiến độ triển khai Nghị quyết để trình lên Hội đồng Quản trị tại phiên họp lần thứ 26.

Đọc thêm...



1. Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ: Tổng hợp những kinh nghiệm thực tiễn (2015)

Tài liệu này đưa ra các kinh nghiệm quốc tế trong quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ, được xây dựng bởi nhóm các chuyên gia và mạng lưới liên kết của họ. Hướng dẫn cung cấp các tình huống, bao gồm các kế hoạch rất tham vọng, sáng tạo trong việc giải quyết những vấn đề mà đô thị hay gặp phải, cũng như chỉ ra những minh chứng trong việc làm thế nào để quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ có thể định hình một quốc gia, một vùng lãnh thổ hướng tới phát triển bền vững hơn.

2. Tài liệu Habitat III-8 – Quy hoạch và thiết kế đô thị, không gian (2015)

3. Quy hoạch mở rộng thành phố: phân tích các ví dụ điển hình (2015)

4. Đổi mới trong chính sách đô thị quốc gia: Tổng quan toàn cầu (2014)

5. Quy hoạch đô thị cho lãnh đạo thành phố (2013)

6. Mô hình đô thị hướng tới nền kinh tế xanh: (2012)

- a) Mô hình cụm hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh
- b) Tối ưu hóa cơ sở hạ tầng
- c) Tận dụng mật độ dân số
- d) Thân thiện với môi trường

7. Báo cáo thế giới về định cư con người: Quy hoạch thành phố bền vững (2009)

8. Hướng dẫn quốc tế về phân cấp và tạo điều kiện tiếp cận dịch vụ cơ bản cho người dân (2009)

Tất cả các tài liệu trên có thể tải trên website của UN-Habitat: www.unhabitat.org

Sự cấp thiết của công tác quy hoạch có thể không được nhìn nhận một cách rõ ràng. Quá trình đô thị hóa đang diễn ra một cách nhanh chóng, dự báo vào năm 2050, cứ 10 người thì có 7 người sinh sống ở khu vực đô thị. Các chính sách, quy hoạch, thiết kế thiếu hợp lý sẽ dẫn đến sự thiếu hụt không gian cho người dân và các hoạt động, dẫn đến sự hình thành các khu ổ chuột, tắc nghẽn giao thông, người dân không được tiếp cận với các dịch vụ cơ bản, môi trường xuống cấp, bất bình đẳng, chia rẽ xã hội.

Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ vừa là tiền đề, vừa là công cụ cho các nhà hoạch định, các chuyên gia về lĩnh vực đô thị trong việc đánh giá hệ thống quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ. Bản hướng dẫn cũng cung cấp cho chính

phủ, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội dân sự, các chuyên gia quy hoạch một bộ khung tham chiếu thúc đẩy mô hình thành phố, vùng lãnh thổ nén, có tính toàn diện xã hội cao hơn, có tính hội nhập và kết nối cao hơn, hướng tới phát triển đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Hướng dẫn quốc tế về quy hoạch đô thị và vùng lãnh thổ đưa ra 12 nguyên tắc chính và các chương trình hành động được đề xuất dựa trên kinh nghiệm, bài học thực tiễn từ nhiều quốc gia. Bản hướng dẫn nhấn mạnh sự cấp thiết của một cách tiếp cận lồng ghép trong quy hoạch, chính sách và quản lý đô thị, phát triển đô thị bền vững, các cấu phần quy hoạch cũng như các cơ chế triển khai, giám sát.

Số HS: HS/059/15E

UN  **HABITAT**

Hòm thư số 30030, 00100 Nairobi GPO KENYA
Điện thoại: 254-020-7623120 (Văn phòng Trung tâm)
Email: info@unhabitat.org
www.unhabitat.org

www.unhabitat.org